*Ngày soạn: …/…/20…. Ngày dạy: …./…/20….*

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3 – Tuần 29**

**BÀI 3: VÀM CỎ ĐÔNG (Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** HSnói được tên một số dòng sông; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

- HS đọc trôi chảy bài học, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài, hiểu được nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của sông Vàm Cỏ Đông; niềm tự hào và tình cảm yêu thương của tác giả đối với dòng sông quê hương.

- HS tìm đọc một bài đọc về quê hương, viết được phiếu đọc sách và chia sẻ những điều em biết thêm với bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

**- Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Năng lực điều hành của các ban cán sự.

+ Liên hệ đến bản thân về kiến thức liên quan đến bài học.

+ Tự tin: Chia sẻ trước lớp những ý kiến cá nhân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực học tập tốt để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giầu mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ ghi 2 khổ thơ cuối.

- Tranh ảnh hoặc video clip bài hát Vàm Cỏ Đông ( Nhạc Trương Quang Lục; Thơ Hoài Vũ), giọng ngâm/ đọc bài Vàm Cỏ Đông và một vài dòng sông ở Việt Nam như: Gửi em ở cuối Sông Hồng ( Nhạc: Phan Huỳnh Điểu) Câu hò bên bến Hiền Lương, Chảy đi sông ơi, Bên dòng sông Cái ( NS: Phó Đức Phương)

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập tập hai.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi – đáp; quan sát. |
| - Yêu cầu HS hoạt động cả lớp thông qua chơi trò chơi “Truyền điện”- Nêu luật chơi, cách chơi.- Cho HS xem một số hình ảnh về các dòng sông ở VN.? Qua hoạt động khởi động và quan sát em có phỏng đoán gì về nội dung bài học?- GV giới thiệu về bài đọc: Các em ạ, hôm nay lớp chúng mình cùng ghé thăm một dòng sông. Chúng ta cùng xem đó là dòng sông nào nhé. 🡪 Ghi đầu bài- Cho HS xem video bài hát: Vàm Cỏ Đông | - Hoạt động cả lớp- HS thực hiện theo yêu cầu.( sông hồng🡪 sông lam 🡪sông mã🡪 sông cửu long…- Quan sát – trao đổi với bạn về điều mình biết, mình thấy trong tranh.- Liên quan đến dòng sông, suối…- Lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** |
| **B.1 Hoạt động Đọc ( phút)** |
| **I. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, đọc đúng đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài. , ngắt nghi đúng nhịp, dấu câu của dòng thơ, khổ thơ.  |
| b. Phương pháp, hình thức tổ chức:**1. Đọc mẫu****\*a. GV đọc mẫu toàn bài thơ**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ, giọng đọc tình cảm, thiết tha. (Lưu ý: Giọng đọc nhẹ nhàng, chậm rãi, nhấn giọng ở những từ ngữ tả vẻ đep của Sông Vàm Cỏ Đông và cảm xúc của tác giả đối với dòng sông quê hương, ngắt nhịp đúng…)**b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**\* HS đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó, cách ngắt nhịp một só dòng thơ.- GV yêu cầu Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm sau đó báo cáo kết quả đọc trong nhóm.- GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.**c. Luyện đọc đoạn**\* HS nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó - GV yêu cầu Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm sau đó báo cáo kết quả đọc trong nhóm.- GV mời HS đọc nối tiếp từng khổ thơ.- GV yêu cầu HS nhận xét bạn đọc.- GV nhận xét.- GV tổ cùng HS giải nghĩa từ khó trong bài.+ phe phẩy.+ trang trải.=> GV KL: Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, thiết tha.- GV nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Lắng nghe.- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.- Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) 🡪 cá nhân (M1) 🡪 cả lớp (thiết tha, dòng sông, soi, trang trải,...)- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm.- Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.- HS thực hiện.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe và đóng góp ý kiến.+ phe phẩy: đưa đi, đưa lại một cách nhẹ nhàng.+ trang trải: đem đến, chia sẻ. |
| **II. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**a. Mục tiêu: - Thấy được vẻ đẹp của dòng sông và tình cảm của tác giả nghĩ về dòng sông. ( Trả lời được các câu hỏi SGK)- HS liên hệ bản thân: Những việc em sẽ làm để thể hiện “tình yêu quê hương đát nước, yêu thiên nhiên”.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| **c. Cách thực hiện**- Yêu cầu HS đọc 4 câu hỏi ở dưới bài đọc.- Cho HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu bài.\*GV hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.+ Dòng thơ thể hiện tình cảm của tác giả với con sông quê hương?+ Con sông Vàm Cỏ Đông có gì đẹp?+ Tác giả so sánh con sông Vàm Cỏ Đông với những gì?+ Vì sao?+ Tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ?+ Nêu nội dung của bài?=>Tổng kết nội dung bài.- GV đặt câu hỏi để HS liên hệ bản thân:+ Em có muốn đến thăm dòng sông không? Em sẽ thực hiện ước muốn đó như thế nào?+ Quê hương em có dòng sông nào nổi tiếng?+ Em sẽ làm gì để quê hương của mình đẹp hơn? | - 1 HS đọc 4 câu hỏi.- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 4 phút)\*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.+ Anh mãi gọi với lòng tha thiết.Vàm Cỏ Đông! Ơi Vàm Cỏ Đông!+ Bốn mùa soi từng mảnh mây trời… chơi vơi+ Như dòng sữa mẹ, như lòng người mẹ+ Nước về xanh ruộng lúa vườn cây+ Chở tình thương trang trải đêm ngày.+ biết – thiết, sông – Đông, trời - vơi- HS nêu theo cách hiểu của mình.\* Nội dung: Miêu tả vẻ đẹp của Sông Vàm Cỏ Đông và tình cảm của tác giả đói với dòng sông. |
| III/ Luyện đọc lại và học thuộc lòng:**1. Luyện đọc lại**a. Mục tiêu: : HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Biết đọc diễn cảm và thuộc lòng 2 khổ thơ. |
| **b. Cách thực hiện**- Yêu cầu 1 HS đọc lại toàn bài thơ.- GV đọc diễn cảm 2 khổ thơ cuối, xác định giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.- Yêu cầu đọc diễn cảm 2 khổ thơ cuối trong nhóm.- Cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.- Yêu cầu HS học thuộc lòng từng khổ thơ tự chọn sau đó HS thi đọc thuộc lòng.- Cho HS thi đọc thuộc lòng.- Nhận xét, tuyên dương HS. | - 1 HS đọc lại toàn bài thơ (M4).- HS theo dõi.- HS đọc dưới sự điều hành của nhóm trưởng- Thi đọc diễn cảm trước lớp.- HS đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng khổ thơ mình thích.- Các nhóm thi đọc thuộc lòng.- HS lắng nghe.- HS thực hiện. |
| **2. Đọc mở rộng – Đọc một bài học về quê hương.**- Mục tiêu:- Tìm đọc được một truyện về quê hương viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn Phiếu đọc sách của em.- Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Viết Phiếu đọc sách** - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động.- Yêu cầu HS đọc theo nhóm đôi một bài ca ngợi quê hương đất nước.- Yêu cầu 3- 4 nhóm trình bày và nêu cảm nghĩ của mình. - GV nhận xét, tuyên dương.**-** GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị: tên truyện, tên tác giả, nội dung của truyện (HS cũng có thể ghi thêm lời nói, hành động của nhân vật/ chi tiết em thích, lí do),…+ Trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện em đọc.**3.2. Hoạt động 2: Chia sẻ Phiếu đọc sách**- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về Phiếu đọc sách của em: tên truyện, tên tác giả, nội dung của truyện.- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS xác định yêu cầu của hoạt động Cùng sáng tạo - Điều em muốn nói.- HS thực hiện.- HS nghe một vài nhóm HS trình bày trước lớp và nhận xét.- HS lắng nghe.-HS viết vào phiếu đọc sách.-HS chia sẻ trước lớp.-HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| -GV cho học sinh chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”Câu 1: Nêu lại nội dung bài thơ “Vàm Cỏ Đông”Câu 2: Nơi em ở có dòng sông nào không?.Câu 3: Khi đi chơi ở khu vực có sông nước em cần chú ý điều gì?**-** GV nhận xét, tuyên dương. | - Trả lời các câu hỏi.-An toàn sông nước. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

*Ngày soạn: …/…/20…. Ngày dạy: …./…/20….*

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3 – Tuần 29**

**BÀI 3: VÀM CỎ ĐÔNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Nhớ - Viếtđúng Vàm Cỏ Đông; viết hoa đúng các địa danh trong bài Nắng Phương nam; phân biệt được s/x hoặc ong/ông.

- Tìm được từ ngữ chỉ hình ảnh đẹp về sông nước. Đặt được câu về cảnh đẹp sông nước.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

***\* Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

 + Năng lực ngôn ngữ: thực hành làm Hướng dẫn viên.

 + Có ý thức thẩm mỹ, tính kiên nhẫn, cẩn thận khi viết chữ.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.Tích cực trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. Chuẩn bị hình ảnh, tư liệu phục vụ cho tiết học.

I**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh hoặc video clip bài hát Vàm Cỏ Đông ( Nhạc Trương Quang Lục; Thơ Hoài Vũ), giọng ngâm/ đọc bài Vàm Cỏ Đông và một vài dòng sông ở Việt Nam như: Gửi em ở cuối Sông Hồng ( Nhạc: Phan Huỳnh Điểu) Câu hò bên bến Hiền Lương, Chảy đi sông ơi, Bên dòng sông Cái ( NS: Phó Đức Phương)

- Bài viết mẫu.

- Thẻ từ ghi sẵn một số từ ngữ cho bài tập chính tả.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập tập hai.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài “Chảy đi sông ơi” để khởi động bài học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát.- HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** |
| **B.3 Hoạt động Viết (... phút)** |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chính tả: (15 phút)**a. Mục tiêu: Giúp học sinh nghe – viết đúng 2 khổ thơ cuối trong bài “ Vàm Cỏ Đông” b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đọc mẫu thực hành, đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thảo luậnnhóm đôi. |
| c. Cách tiến hành:- Giáo viên đọc mẫu hai đoạn cuối của bài thơ.- Yêu cầu HS đọc khổ thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của khổ thơ.- HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, *VD: trên song, ruộng lúa, trang trải,…*- HD HS viết một số từ khó.- Yêu cầu HS nhớ để viết lại bài.- HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi. - Hướng dẫn học sinh kiểm tra lỗi**.**- Hướng dẫn học sinh nhận xét bài của bạn.- Tổng kết lỗi – nhận xét, tuyên dương học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, sai nhiều lỗi. | - Học sinh đọc thầm theo, gạch chân dưới từ khó cần luyện viết.- Phân tích từ khó.- Viết bảng con từ khó: 1 học sinh lên bảng viết.- Học sinh thực hành viết vở theo trí nhớ của mình.- Học sinh đổi vở rà soát lỗi.-HS báo cáo số lỗi mình mắc phải. - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết hoa tên địa lý Việt Nam (8 phút)**a. Mục tiêu: Viết đúng các tên riêng Địa danh , phân biệt được s/x; ong/ông…b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2 tr. 86 SHS. - Yêu cầu HS đọc bài nắng Phương Nam.HDHS trả lời các câu hỏi sau:- Bài có những tên địa lý nào?- Khi viết tên địa lý Việt Nam ta cần viết như thế nào?- Yêu cầu HS làm bài vào VBT.- HD Nhóm trưởng chia sẻ và thống nhất kết quả.- HD HS chữa bài.? Em hãy nhắc lại quy tắc viết hoa tên địa lý Việt Nam?- HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS  | - HS thực hiện theo yêu cầu.- HS trả lời câu hỏi.- HS thực hiện.- Nhóm trưởng tiến hành thục hiện theo hướng dẫn của GV.- HS chữa bài bằng hình thức tiếp sức ( đường Nguyễn Huệ , Hà Nội, Nha trang)- 3 – 4 HS nhắc lại.- HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện viết thêm (7 phút)**a. Mục tiêu: Giúp HS phân biệt được s/x; ong/ ôngb. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3 tr. 86 SHS. - HDHS chon bài để làm vào VBT.- HD Nhóm trưởng chia sẻ và thống nhất kết quả.- HD HS chữa bài.- HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS | - HS thực hiện theo yêu cầu.- HS thực hiện.- Nhóm trưởng tiến hành thục hiện theo hướng dẫn của GV.- HS chữa bài bằng hình thức nêu miệng. ( quả xoài, hoa sen- chim công, ong mật).- HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.- Chuẩn Bị: Bài Vàm Cỏ Đông – Tiết 4- GV nhận xét – tuyên dương. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

*Ngày soạn: …/…/20…. Ngày dạy: …./…/20….*

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3 – Tuần 29**

**BÀI 3: VÀM CỎ ĐÔNG (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận diện đúng dấu hai chấm, biết đầu biết sử dụng dấu hai chấm.

- Biết mở rộng câu bằng từ ngữ trả lời câu hỏi Vì sao?

- Giải được ô chữ về tên gọi các dòng sông; nói được vài câu về dòng sông em thích.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

**\* Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, làm bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

***\* Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

 + Năng lực ngôn ngữ: thực hành làm Hướng dẫn viên.

 + Có ý thức thẩm mỹ, tính kiên nhẫn, cẩn thận khi viết chữ.

**3. Phẩm chất.**

 - Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.Tích cực trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. Chuẩn bị hình ảnh, tư liệu phục vụ cho tiết học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh hoặc video clip bài hát Vàm Cỏ Đông ( Nhạc Trương Quang Lục; Thơ Hoài Vũ), giọng ngâm/ đọc bài Vàm Cỏ Đông và một vài dòng sông ở Việt Nam như: Gửi em ở cuối Sông Hồng ( Nhạc: Phan Huỳnh Điểu) Câu hò bên bến Hiền Lương, Chảy đi sông ơi, Bên dòng sông Cái ( NS: Phó Đức Phương)

- Bài viết mẫu.

- Thẻ từ ghi sẵn một số từ ngữ cho bài tập chính tả.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập tập hai.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| Tổ chức cho HS xem và nghe một số bài hát có nọi dung ca ngợi dòng sông thông qua video. | -Lắng nghe |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** |
| **B.1 Hoạt động Luyện từ, luyện câu (... phút)** |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ (15 phút)**a. Mục tiêu: HS hiểu đươc vai trò của dấu hai chấm. Cách sử dụng dấu hai chấm.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| \* Nhận diện dấu hai chấm.- Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1tr. 87 SHS. - HDHS đọc bài văn, trao đổi trong nhóm để thực hiện lần lượt các yêu cầu.- HD Nhóm trưởng chia sẻ và thống nhất kết quả.- HD HS chữa bài.- HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS.\*Xác định chức năng của dấu hai chấm.- Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2 tr. 87 SHS. Đọc lại các câu có dấu hai chấm ở bài tập 1. Và các đáp án đặt trong thẻ màu.- Yêu cầu HS lựa chọn đáp án đúng.- HD HS chữa bài.- HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS.- Gọi HS xác định yêu cầu của BT 3 trang 88 SHS.- Yêu cầu HS lắng nghe hướng dẫn của GV.- Yêu cầu HS làm việc cá nhân theo yêu cầu BTYêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn - Yêu cầu HS nhận xét bạn và GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của BT 1- HS thực hiện.- HS làm việc theo nhóm- HS lắng nghe.- 2,3 nhóm chia dẻ bài làm của mình trước lớp.- HS viết vào VBT.­- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.- HS xác định yêu cầu của BT 1- HS thực hiện cá nhân.- Lựa chọn đáp án bằng cách giơ thẻ bông hoa.- HS lắng nghe.- Lắng nghe.- HS viết vào VBT dấu câu đã đặt được.- 2,3 HS chia sẻ bài làm trước lớp.-Lắng nghe. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện câu (…phút)**a. Mục tiêu: Đặt được câu về cảnh đẹp quê hương đất nước.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của BT4 trang 88 SHS.- Yêu cầu HS lắng nghe hướng dẫn của GV.- Yêu cầu HS làm việc cá nhân theo yêu cầu BT- HD HS chữa bài.- HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS. | Lắng nghe.- HS viết vào VBT dấu câu đã đặt được.- 2,3 HS chia sẻ bài làm trước lớp.-Lắng nghe. |
| **B.2. Hoạt động Vận dụng: (… phút)**a. Mục tiêu+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| \*Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1.- Yêu cầu HS lắng nghe hướng dẫn của GV.- Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn - Yêu cầu HS nhận xét bạn và GV nhận xét.\*Gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.- Yêu cầu HS lắng nghe hướng dẫn của GV.- HD nhóm trưởng thực hiện.- Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn - Yêu cầu HS nhận xét bạn và GV nhận xét. | - Lắng nghe.- HS chia thành hai đội thi đó – đáp bằng thơ tên về các dòng sông.- HS thi theo đội giải ô chữ hàng ngang.-Lắng nghe và tính điểm.- Lắng nghe.- Nhóm trưởng HD các thành viên trong nhóm thục hiện.- 2,3 HS nói trước lớp về dòng sông em biết, em thích.-Lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Nêu 1 vài dòng sông đẹp của Việt Nam?- Dòng sông nào gắn liền với câu chuyện lịch sử?- Chuẩn bị bài cho tuần 30 | -Trả lời câu hỏi theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................